

## GÓI KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ DIAMOND (dành cho Khách hàng từ 50 tuổi trở lên)

STT	DANH MỤC	Ý NGHĨA	NAM	NỮ
<b>A. KHÁM LÂM SÀNG</b>				
1	Khám Nội tổng quát	Thăm khám lâm sàng và kết luận, tư vấn về sức khỏe	x	x
2	Khám chuyên khoa tai mũi họng	Khám và phát hiện các bệnh về tai, mũi xoang, vòm mũi họng, khoang miệng, hầu họng, thanh quản, cũng như các cấu trúc của vùng cổ và mặt	x	x
3	Khám Phụ khoa	Kiểm tra và phát hiện các bệnh lý phụ khoa, tầm soát ung thư cổ tử cung, buồng trứng...		x
<b>B. XÉT NGHIỆM</b>				
<b>HUYẾT HỌC</b>				
1	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi 22 thông số	Cung cấp thông tin về các loại và số lượng tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu trong máu, giúp chẩn đoán tình trạng thiếu máu, nhiễm trùng và nhiều rối loạn khác	x	
2	Đông máu cơ bản	Phát hiện, chẩn đoán và xử trí các rối loạn đông cầm máu	x	x
3	Nhóm máu ABO Rh	Xác định nhóm máu hệ ABO và phân hệ yếu tố RhD(+), RhD(-) để phòng khi cần truyền hoặc cho máu	x	x
<b>SINH HÓA</b>				
1	Định lượng Triglyceride	Đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa mỡ máu và nguy cơ mắc các bệnh lý tim mạch	x	x
2	Định lượng LDL - C	Đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa mỡ máu và nguy cơ mắc các bệnh lý tim mạch	x	x
3	Định lượng HDL - C	Đánh giá tình trạng chuyển hóa mỡ máu, đơn thuần hay kết hợp với các thông số mỡ máu khác	x	x
4	Định lượng Cholesterol	Đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa mỡ máu và nguy cơ mắc các bệnh lý tim mạch	x	x
5	Định lượng Glucose	Đánh giá tình trạng chuyển hóa đường, chẩn đoán tiểu đường, rối loạn dung nạp đường máu	x	x
6	Định lượng HbA1c	Đánh giá mức độ kiểm soát đường huyết trước đó 3 tháng, theo dõi điều trị tiểu đường	x	x
7	Đo hoạt độ GGT	Đánh giá mức độ tổn thương màng tế bào gan, biểu mô đường mật trong gan	x	x
8	Đo hoạt độ AST	Đánh giá mức độ tổn thương tế bào gan	x	x
9	Đo hoạt độ ALT	Đánh giá mức độ tổn thương màng tế bào gan, biểu mô đường mật trong gan	x	x
10	Định lượng Ure trong máu	Đánh giá chức năng thận và theo dõi các bệnh lý liên quan đến thận	x	x
11	Định lượng Creatinine	Đánh giá chức năng lọc của cầu thận, giúp phân độ suy thận và chẩn đoán sớm rối loạn chức năng thận từ nhẹ tới vừa	x	x
12	Định lượng Acid uric	Chẩn đoán, theo dõi bệnh Gout, nhiễm khuẩn, thiếu máu ác tính, đa hồng cầu, cường cận giáp	x	x
13	Định lượng FT3	Đánh giá chức năng tuyến giáp, chẩn đoán bệnh lý tuyến giáp, tuyến yên	x	x
14	Định lượng FT4	Đánh giá chức năng tuyến giáp, chẩn đoán bệnh lý tuyến giáp, tuyến yên	x	x
15	Định lượng TSH	Đánh giá chức năng tuyến giáp, chẩn đoán bệnh lý tuyến giáp, tuyến yên	x	x

## GÓI KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ DIAMOND (dành cho Khách hàng từ 50 tuổi trở lên)

STT	DANH MỤC	Ý NGHĨA	NAM	NỮ
<b>XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH CÁC DẤU ÁN UNG THƯ</b>				
16	Định lượng AFP	Sàng lọc và theo dõi điều trị ung thư tế bào gan nguyên phát, ung thư tế bào mầm (tinh hoàn)...	x	x
17	Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen)	Sàng lọc và theo dõi điều trị ung thư tuyến tiền liệt tuyến	x	
18	Định lượng PSA toàn phần	Sàng lọc và theo dõi điều trị ung thư tuyến tiền liệt tuyến	x	
19	Định lượng CEA	Sàng lọc và theo dõi điều trị ung thư đại tràng, trực tràng và một số ung thư đường tiêu hóa khác	x	x
<b>XÉT NGHIỆM VI SINH</b>				
1	Xét nghiệm tế bào học bằng phương pháp Thin Prep	Tầm soát những tổn thương tiền ung thư và ung thư tại cổ tử cung ThinPrep được FDA phê duyệt vì tính hiệu quả cao hơn đáng kể so với xét nghiệm Pap truyền thống. Từ đó, khắc phục các trường hợp âm tính giả, đưa ra dự đoán, sàng lọc về ung thư cổ tử cung một cách chính xác hơn.		x
2	Làm test Hp (Urease)	Kiểm tra sự xuất hiện của vi khuẩn Helicobacter pylori trong dạ dày, tá tràng	x	x
<b>XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH</b>				
1	HBsAg miễn dịch tự động	Đánh giá tình trạng mắc virus viêm gan B	x	x
2	Anti HBs miễn dịch tự động	Kiểm tra nồng độ kháng thể viêm gan B có trong máu, đánh giá khả năng bảo vệ cơ thể và chống lại sự xâm nhập của virus sau khi tiêm phòng	x	x
3	HCV ab miễn dịch tự động	Phát hiện kháng thể viêm gan C	x	x
4	HPV genotype PCR (Xét nghiệm HPV high low risk)	Tìm HPV - tác nhân chính gây ung thư cổ tử cung ở nữ		x
<b>XÉT NGHIỆM NƯỚC TIỂU</b>				
1	Tổng phân tích nước tiểu 11 thông số	Sàng lọc và giúp chẩn đoán các tình trạng như nhiễm khuẩn đường tiết niệu, rối loạn thận, bệnh gan, đái tháo đường hoặc các tình trạng trao đổi chất khác	x	x
<b>C. THĂM DÒ CHỨC NĂNG</b>				
1	Điện tim	Chẩn đoán và theo dõi một số bệnh lý tim như rối loạn nhịp tim, nhồi máu cơ tim, bất thường cấu trúc tim...	x	x
2	Đo mật độ xương toàn thân	Đo lượng calci và chất khoáng trong xương, kịp thời phát hiện sự giảm khối lượng xương	x	x
3	Soi cổ tử cung	Quan sát trực tiếp, nhận biết vị trí và mức độ tổn thương tại cổ tử cung, âm đạo giúp phát hiện sớm các bệnh lý viêm nhiễm, polyp, ung thư cổ tử cung...		x
4	Nội soi tai mũi họng	Thăm khám, quan sát trực tiếp, nhận biết vị trí và mức độ các tổn thương tại tai, mũi, họng	x	x
5	Nội soi đường tiêu hóa trên (Thực quản-dạ dày-tá tràng) thông thường	Quan sát trực tiếp, nhận biết vị trí và mức độ tổn thương tại đường tiêu hóa trên: thực quản, dạ dày, tá tràng	x	x

## GÓI KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ DIAMOND (dành cho Khách hàng từ 50 tuổi trở lên)

STT	DANH MỤC	Ý NGHĨA	NAM	NỮ
6	Nội soi đại tràng toàn bộ thông thường	Quan sát trực tiếp, nhận biết vị trí và mức độ tổn thương tại đường tiêu hóa dưới: hậu môn, trực tràng, đại tràng toàn bộ	x	x
7	Dịch vụ gây mê nội soi tiêu hóa (trên dưới)	Tránh được tình trạng buồn nôn, khó chịu trong quá trình nội soi, giảm nguy cơ va chạm mạnh gây chảy máu, thủng, rách hoặc nhiễm trùng cơ quan đường tiêu hóa	x	x
<b>D. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH</b>				
1	Siêu âm Doppler tim, màng tim qua thành ngực	Kiểm tra cấu trúc, chức năng tim, phát hiện vấn đề ở tim như hở van tim, thông liên thất, thông liên nhĩ và các dị tật tim bẩm sinh khác	x	x
2	Siêu âm Doppler hệ động mạch cảnh – sống nền ngoài sọ	Sàng lọc và chẩn đoán bệnh lý mạch máu như hẹp hệ động mạch cảnh, xơ vữa các động mạch cảnh, đốt sống, đánh giá vận tốc dòng máu và các bất thường đường đi cũng như thiếu sản các đốt sống...	x	x
3	Siêu âm vùng cổ (tuyến giáp, hạch, tuyến nước bọt)	Chẩn đoán các bệnh về tuyến giáp, tuyến nước bọt, hạch bất thường vùng cổ như bướu giáp lan tỏa, viêm, u tuyến giáp, viêm tuyến nước bọt, u tuyến nước bọt, hạch lao, hạch viêm, hạch di căn...	x	x
4	Siêu âm tuyến vú hai bên	Kiểm tra khối u hoặc các bất thường khác ở vú bằng cách sử dụng sóng âm tần số cao nhằm tạo ra hình ảnh chi tiết bên trong vú		x
5	Siêu âm tinh hoàn - Doppler tinh hoàn màu tinh hoàn hai bên	Chẩn đoán các bệnh lý ở cơ quan sinh dục nam như viêm mào tinh hoàn, giãn tĩnh mạch thừng tinh hoàn, xoắn tinh hoàn, tràn dịch tinh hoàn, u tinh hoàn...	x	
6	Chụp Xquang tuyến vú 2 bên (Mammography)	Sàng lọc và phát hiện các bệnh lý về tuyến vú và ung thư vú ở giai đoạn sớm		x
7	Siêu âm ổ bụng tổng quát	Phát hiện, đánh giá được tổn thương ở các cơ quan trong ổ bụng như gan, mật, lá lách, tụy, hệ tiết niệu như thận, bàng quang, niệu quản, hệ sinh dục như tử cung, buồng trứng ở nữ, tuyến tiền liệt ở nam	x	x
8	Chụp CLVT 128 dãy ngực - bụng tiểu khung kèm đánh giá mỡ nội tạng (không tiêm thuốc cản quang)	Phát hiện các tổn thương của phổi, trung thất, gan, thận, lách, tụy, bàng quang, tiền liệt tuyến, tử cung buồng trứng, các khối u đường tiêu hóa, khối trong và sau phúc mạc, đánh giá lượng mỡ nội tạng	x	x
9	Chụp CLVT 128 dãy tính điểm vôi hóa hệ động mạch vành (không tiêm thuốc cản quang)	Đánh giá nguy cơ bệnh lý hẹp mạch vành do vôi hóa các nhánh của động mạch vành gây các triệu chứng của bệnh lý mạch vành như đau ngực...	x	x
10	Chụp cộng hưởng từ não-mạch não, không tiêm chất tương phản (1.5 Tesla)	Đánh giá các bệnh lý về nhu mô não, bất thường mạch máu não như phình mạch não, tắc mạch não do huyết khối, các bất thường nội sọ kèm theo...	x	x
11	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng	Đánh giá bệnh lý Cơ xương khớp	x	x
<b>GIÁ (VND)</b>			<b>27.000.000</b>	